

**ĐẠI HỌC HUẾ  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT**



**NGUYỄN THỊ KIM LÀNH**

**TRÁCH NHIỆM CỦA PHÁP NHÂN THƯƠNG MẠI  
THEO PHÁP LUẬT VIỆT NAM**

**Chuyên ngành: Luật Kinh tế**

**Mã số: 8380107**

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC**

**THỪA THIÊN HUẾ, năm 2018**

Công trình được hoàn thành tại:

**Trường Đại học Luật, Đại học Huế**

Người hướng dẫn khoa học: **PGS.TS. Đoàn Đức Lương**

Phản biện 1: TS. Đào Mộng Điệp.

Phản biện 2: PGS.TS. Hà Thị Mai Hiền.

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ họp  
tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc: 09 giờ.00 ngày 06 tháng 5 năm 2018.

## MỤC LỤC

<b>MỞ ĐẦU</b> .....	<b>1</b>
1. Tính cấp thiết của đề tài.....	1
2. Tình hình nghiên cứu đề tài.....	3
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu.....	5
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của đề tài.....	6
5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu.....	6
6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của luận văn.....	7
7. Kết cấu của luận văn.....	7
<b>Chương 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ KHUNG PHÁP LUẬT VỀ TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ CỦA PHÁP NHÂN THƯƠNG MẠI</b> .....	<b>8</b>
1.1. Khái quát trách nhiệm pháp lý của pháp nhân thương mại.....	8
1.1.1. Khái niệm, đặc điểm của pháp nhân thương mại.....	8
1.1.2. Khái niệm trách nhiệm pháp lý.....	8
1.1.3. Khái niệm, đặc điểm và các hình thức trách nhiệm pháp lý của pháp nhân thương mại.....	9
1.1.3.1. Khái niệm trách nhiệm pháp lý của pháp nhân thương mại.....	9
1.1.3.2. Đặc điểm trách nhiệm pháp lý của pháp nhân thương mại.....	9
1.1.3.3. Các hình thức trách nhiệm pháp lý của pháp nhân thương mại.....	10
1.2. Khung pháp luật về trách nhiệm pháp lý của pháp nhân thương mại... ..	10
1.2.1. Trách nhiệm dân sự của pháp nhân thương mại.....	10
1.2.2. Trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại.....	11
1.2.3. Trách nhiệm hành chính của pháp nhân thương mại.....	11
1.3. Các yếu tố tác động đến trách nhiệm pháp lý của pháp nhân thương mại.....	11
1.3.1. Yếu tố kinh tế, pháp luật.....	11
1.3.2. Yếu tố thực thi pháp luật.....	12
Tiểu kết Chương 1.....	12
<b>Chương 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ CỦA PHÁP NHÂN THƯƠNG MẠI</b> .....	<b>13</b>
2.1. Thực trạng pháp luật về trách nhiệm pháp lý của pháp nhân thương mại.....	13
2.1.1. Thực trạng pháp luật về trách nhiệm dân sự của pháp nhân thương mại.....	13
2.1.2. Thực trạng pháp luật về trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại.....	13

2.1.3. Thực trạng pháp luật về trách nhiệm hành chính của pháp nhân thương mại.....	13
2.2. Thực tiễn áp dụng pháp luật về trách nhiệm pháp lý đối với pháp nhân thương mại.....	14
2.2.1. Thực tiễn và những vướng mắc trong áp dụng trách nhiệm dân sự đối với pháp nhân thương mại .....	14
2.2.2. Thực tiễn và những vướng mắc trong áp dụng trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân thương mại. ....	15
2.2.3. Thực tiễn và những vướng mắc trong áp dụng trách nhiệm hành chính đối với pháp nhân thương mại. ....	15
Tiểu kết Chương 2.....	16
<b>Chương 3. ĐỊNH HƯỚNG, CÁC GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ CỦA PHÁP NHÂN THƯƠNG MẠI..</b>	<b>17</b>
3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về trách nhiệm pháp lý của pháp nhân thương mại.....	17
3.1.1. Sự cần thiết hoàn thiện pháp luật về trách nhiệm pháp lý của pháp nhân thương mại.....	17
3.1.2. Các định hướng hoàn thiện pháp luật về trách nhiệm pháp lý của pháp nhân thương mại .....	17
3.2. Các giải pháp hoàn thiện pháp luật và tổ chức thực hiện pháp luật về trách nhiệm pháp lý của pháp nhân thương mại .....	17
3.2.1. Nhóm các giải pháp hoàn thiện pháp luật về trách nhiệm của pháp nhân thương mại.....	17
3.2.2. Một số giải pháp tổ chức thực hiện pháp luật về trách nhiệm pháp lý của pháp nhân thương mại .....	18
Tiểu kết Chương 3.....	18
<b>KẾT LUẬN .....</b>	<b>20</b>

# MỞ ĐẦU

## 1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong xã hội văn minh, việc quản lý nhà nước bằng pháp luật là một yêu cầu tất yếu khách quan và đặc biệt trở thành một yêu cầu bức thiết đối với việc xây dựng, phát triển Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Thực tế cho thấy, pháp luật là một trong những công cụ hữu hiệu để nhà nước quản lý xã hội, có vai trò đặc biệt trong việc bảo đảm sự ổn định và phát triển của mỗi quốc gia.

Hiến pháp năm 2013 được Quốc hội khóa XIII, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 28 tháng 11 năm 2013 đang ngày càng phát huy hiệu quả trong thực tế đời sống, với những quy định nền tảng, đáp ứng được yêu cầu của công cuộc hiện đại hóa, công nghiệp hóa, diễn ra trong tất cả các ngành, các lĩnh vực khác nhau. Để đáp ứng được các đòi hỏi của xã hội hiện đại, thì việc hoàn thiện pháp luật là một trong những yêu cầu bức thiết của việc hoàn thiện bộ máy Nhà nước, phục vụ tốt nhất cho công cuộc đổi mới đất nước. Việc hoàn thiện hệ thống pháp luật nhằm đáp ứng yêu cầu của quá trình cải cách tư pháp ở Việt Nam và hội nhập quốc tế. Nội dung này đã được Đảng và Nhà nước ta khẳng định cụ thể tại Nghị quyết số 48/NQ-TW Ngày 24-5-2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020.

Ngày 02-6-2005, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 49/NQ-TW về Chiến lược Cải cách tư pháp đến năm 2020, theo đó, cải cách tư pháp phải kế thừa truyền thống pháp lý dân tộc, các thành tựu đã đạt được của nền tư pháp xã hội chủ nghĩa Việt Nam; tiếp thu có chọn lọc những kinh nghiệm của nước ngoài phù hợp với hoàn cảnh nước ta và yêu cầu chủ động hội nhập quốc tế đáp ứng được xu thế phát triển của xã hội trong tương lai.

Trong nền kinh tế thị trường, ngày càng có nhiều các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế được hình thành và phát triển với các quy mô lớn, nhỏ khác nhau. Bên cạnh những giá trị tích cực mà các tổ chức kinh tế này mang lại như: Thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, góp phần tích cực vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, bảo vệ tốt hơn quyền con người, quyền công dân... thì bên cạnh đó cũng dần bộc lộ những góc khuất, những mặt trái của nền kinh tế thị trường. Thời gian qua, chúng ta đã phải chứng kiến khá nhiều hành vi gây thiệt hại nghiêm trọng cho xã

hội, cho đất nước do những tổ chức kinh tế gây ra, như hành vi hủy hoại môi trường khi xả thải ra môi trường những chất thải chưa qua xử lý, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe con người, hay hành vi trốn thuế, kinh doanh trái phép, đầu cơ, buôn lậu hoặc vì lợi ích cục bộ đã không thực hiện các biện pháp mà pháp luật đòi hỏi để bảo vệ môi trường, gây hậu quả nghiêm trọng....

Ví dụ cụ thể như vụ việc Công ty TNHH Gang thép Hưng Nghiệp Formosa Hà Tĩnh-FHS có hành vi hủy hoại môi trường biển Việt Nam, bằng việc xả chất thải có chứa độc tố là nguyên nhân làm hải sản và sinh vật biển chết hàng loạt, nhất là ở tầng đáy. Qua thu thập, phân tích dữ liệu, đã xác định có nguồn thải lớn xuất phát từ khu vực Vũng Áng, tỉnh Hà Tĩnh, chứa độc tố như Phenol, Xyanua,... kết hợp với Hydroxit sắt, tạo thành một dạng phức hỗn hợp (Mixel), có tỷ trọng lớn hơn nước biển, theo dòng hải lưu di chuyển theo hướng Bắc-Nam từ Hà Tĩnh đến Thừa Thiên-Huế gây ra hậu quả vô cùng nghiêm trọng, gây bức xúc lớn trong dư luận xã hội. (nguồn: tuổi trẻ online ngày 13/7/2017)

Thực tế cho thấy, việc núp bóng dưới danh nghĩa pháp nhân để phạm tội ngày càng tăng, tính chất nguy hiểm ngày càng cao. Đa số những trường hợp trên là do cơ quan lãnh đạo, người đại diện của pháp nhân thực hiện vì lợi ích của pháp nhân hoặc trong khuôn khổ hoạt động của pháp nhân với những thủ đoạn ngày càng tinh vi, xảo quyệt, có tổ chức cao và có những trường hợp mang tính quốc tế, gây thiệt hại nghiêm trọng cho kinh tế - xã hội và cho đời sống của người dân, đòi hỏi cần phải có nhiều giải pháp khác nhau để phòng ngừa và đấu tranh.

Tuy nhiên, theo quan niệm truyền thống của khoa học luật nước ta thì, tội phạm là sự kết hợp giữa hành vi nguy hiểm của con người và thái độ lỗi bên trong của người đó. Do đó, những hành vi gây thiệt hại nghiêm trọng, gây hậu quả nặng nề do các tổ chức kinh tế - pháp nhân thương mại thực hiện chưa được coi là tội phạm và vì vậy không bị xử lý bằng các chế tài hình sự. Thực tiễn áp dụng chưa đủ tính răn đe. Mặc dù quy trình xử phạt vi phạm hành chính đối với pháp nhân có ưu điểm là nhanh, kịp thời nhưng lại thiếu tính chuyên nghiệp, minh bạch và không giải quyết được triệt để quyền lợi của người dân bị thiệt hại mà họ phải tự chứng minh thiệt hại để yêu cầu bồi thường. Cơ quan có thẩm quyền xử phạt hành chính không có đội ngũ cán bộ chuyên trách để điều tra, chứng minh vi phạm cũng như hậu quả của vi phạm... Hơn nữa, trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng, cơ hội các doanh nghiệp Việt Nam mở rộng đầu tư ra nước ngoài ngày càng nhiều và ngược lại, nếu pháp luật nước ta chỉ áp dụng cơ chế xử phạt hành

chính đối với pháp nhân vi phạm thì sẽ là không công bằng. Bởi lẽ, cùng hành vi vi phạm nghiêm trọng tương tự nhau mà doanh nghiệp Việt Nam hoạt động ở nước ngoài thì có thể bị xử lý hình sự theo pháp luật của nước sở tại, còn đối với doanh nghiệp Việt Nam lẫn doanh nghiệp nước ngoài hoạt động ở nước ta mà vi phạm thì chỉ bị xử phạt hành chính. Mặt khác, trong điều kiện chúng ta đang triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013 và tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, Luật Đầu tư và Luật Doanh nghiệp được Quốc hội thông qua năm 2014 đã có nhiều đổi mới theo hướng mở rộng quyền cho các doanh nghiệp, mà theo đó, nhiều quyết định quan trọng của pháp nhân thương mại do tập thể Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị hoặc Đại hội cổ đông thông qua. Từ đó, lần đầu tiên trong lịch sử hình thành và phát triển của pháp luật hình sự nước ta, Bộ luật hình sự năm 2015 đã cụ thể hóa các Nghị quyết của Đảng và Hiến pháp năm 2013, ban hành những quy định về trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại. Đây chính là công cụ pháp lý sắc bén, hữu hiệu trong đấu tranh phòng, chống tội phạm; góp phần bảo vệ chủ quyền, an ninh của đất nước, bảo vệ chế độ, bảo vệ các quyền con người, quyền công dân, bảo vệ và thúc đẩy nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa phát triển đúng hướng, đấu tranh chống tham nhũng có hiệu quả, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, tạo môi trường xã hội và môi trường sinh thái an toàn, lành mạnh cho mọi người dân, đồng thời đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế của đất nước.

Trong bối cảnh như vậy, tác giả lựa chọn đề tài “*Trách nhiệm của pháp nhân thương mại theo pháp luật Việt Nam*” để làm luận văn thạc sĩ luật chuyên ngành luật Kinh tế.

## **2. Tình hình nghiên cứu đề tài**

Đề tài trách nhiệm pháp lý của pháp nhân thương mại đã có một số công trình nghiên cứu cụ thể như sau:

*1. Nhóm các công trình nghiên cứu về trách nhiệm dân sự của pháp nhân thương mại:*

- Bàn về trách nhiệm dân sự của pháp nhân, của tác giả Nguyễn Văn Lâm, Tạp chí dân chủ và pháp luật online ngày 19/02/2018.

Bài viết nêu ra các quy định về trách nhiệm dân sự của pháp nhân được Bộ luật Dân sự và các luật chuyên ngành là khá cụ thể. Các quy định về trách nhiệm dân sự của pháp nhân trong Bộ luật Dân sự năm 2015 được kế thừa các quy định của Bộ luật Dân sự năm 2005. Bài viết tập trung nghiên cứu khi nào thì đặt ra trách nhiệm dân sự của pháp nhân theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 và một số vấn đề vướng

mắc trong thực tiễn thực hiện các quy định pháp luật về trách nhiệm dân sự của pháp nhân.

- Bài viết “Pháp nhân thương mại và một số khuyến nghị” của Hoàng Đức Cường, Tạp chí nghiên cứu lập pháp điện tử (nguồn: [www.nclp.org.vn/phap-nhan-thuong-mai-trong-phap-luat-viet-nam-va-mot-so-kiem-nghi](http://www.nclp.org.vn/phap-nhan-thuong-mai-trong-phap-luat-viet-nam-va-mot-so-kiem-nghi))<sup>1</sup> đã phản ánh về doanh nghiệp thương mại và đưa ra một số bất cập quy định trong BLDS 2015 và Luật Doanh nghiệp 2014; Nêu ra những vấn đề về trách nhiệm pháp lý của Doanh nghiệp thương mại.

*2. Nhóm các công trình nghiên cứu về trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại:*

- Trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại theo quy định của BLHS 2015 của tác giả Võ Văn Trung, tạp chí Dân chủ và pháp luật online (ngày 20/6/2016). Qua bài viết này, tác giả đặt ra 06 quy định mới trong BLHS năm 2015 về TNHS đối với pháp nhân thương mại. Các quy định này không chỉ bảo đảm sự thống nhất chung của hệ thống pháp luật mà còn nhằm thực thi các cam kết của Việt Nam trong các điều ước quốc tế mà nước ta là thành viên, bảo đảm công bằng giữa pháp nhân thương mại Việt Nam ở nước ngoài và pháp nhân thương mại nước ngoài tại Việt Nam.

- Nguyễn Ngọc Hòa (2016), “*Khái niệm tội phạm và việc quy định TNHS của PNTM trong Bộ luật Hình sự Việt Nam năm 2015*”, Tạp chí Luật học, số tháng 2/2016 (189), tr. 3-13. Bài viết nhằm trả lời câu hỏi: Việc bổ sung trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại trong Bộ luật hình sự Việt Nam năm 2015 có làm thay đổi khái niệm tội phạm không? Để trả lời câu hỏi này, bài viết làm rõ bản chất của việc quy định trách nhiệm hình sự của pháp nhân trên cơ sở phân tích lí luận cũng như đánh giá thực tiễn lập pháp của Việt Nam và một số quốc gia khác về trách nhiệm hình sự của pháp nhân. Từ đó, bài viết khẳng định trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại là trách nhiệm hình sự mở rộng đối với tội phạm do cá nhân thực hiện. Pháp nhân thương mại chỉ là chủ thể của trách nhiệm hình sự về tội phạm do cá nhân thực hiện trong những trường hợp nhất định. Theo đó, việc quy định trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại không làm thay đổi khái niệm tội phạm.

- Nguyễn Văn Chinh, Nguyễn Anh Tuấn (2011), *Sự cần thiết quy định trách nhiệm hình sự của pháp nhân*, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp số 195. Nội dung bài viết thể hiện việc truy cứu TNHS đối với pháp nhân thương mại là một vấn đề mới được đặt ra, Việt Nam chưa có kinh



nghiệm thực tiễn về chế định này. Do vậy việc xác định các tội danh mà pháp nhân thương mại thực hiện cần thận trọng, có các bước đi phù hợp, trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm và phổ biến của những vi phạm xảy ra trong thực tiễn để quy định trong BLHS nhằm xử lý hành vi phạm tội. Việc pháp nhân phạm tội không loại trừ TNHS của cá nhân ( khoản 2 Điều 75, Điều kiện chịu TNHS của pháp nhân). Do vậy trong quá trình giải quyết vụ án hình sự cần làm rõ các tình tiết, hành vi phạm tội của cá nhân hoặc pháp nhân (nếu có), trường hợp pháp nhân ra quyết định hoặc chỉ đạo cá nhân thực hiện hành vi phạm tội thì cần xử lý hình sự cả cá nhân và pháp nhân về tội mà họ đã thực hiện. Như vậy việc xử lý tội phạm mới triệt để, toàn diện, tránh bỏ lọt tội phạm và cá nhân, pháp nhân phạm tội. Thông qua bài viết, tác giả mong muốn góp phần đưa những nội dung mới này đi sâu vào trong thực tế cuộc sống, góp phần vào quá trình đấu tranh phòng chống tội phạm do pháp nhân gây ra nói riêng, tội phạm nói chung.

*3. Nhóm các công trình nghiên cứu về trách nhiệm hành chính của pháp nhân thương mại:*

- *Vi phạm hành chính và xử lý vi phạm hành chính của các tác giả:* Tổ chức biên soạn: ThS. Đặng Thanh Sơn và nhóm tác giả, Tư vấn luật hành chính, Công ty Luật Minh Khuê (nguồn: <https://luatminhkhue.vn/tu-van-luat-hanh-chinh/vi-pham-hanh-chinh-va-xu-ly-vi-pham-hanh-chinh.aspx>).

Bài viết tập trung nghiên cứu những nội dung về mặt lý thuyết liên quan đến vi phạm hành chính trên tất cả các lĩnh vực đời sống xã hội, những vi phạm đã được xử lý và bất cập trong thực tiễn xử lý. Những hành vi vi phạm hành chính gây nên tác hại về nhiều mặt; những tác hại không chỉ về kinh tế mà còn về sức khỏe, môi trường tự nhiên, môi trường kinh doanh.

### **3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

#### **3.1. Mục đích nghiên cứu**

Mục đích nghiên cứu của đề tài là phân tích, đánh giá về mặt lý luận, thực trạng pháp luật và thực tiễn việc áp dụng TNPL đối với PNTM trên cơ sở đó tìm ra những vướng mắc, bất cập để đề xuất những giải pháp cơ bản hoàn thiện pháp luật và tổ chức thực hiện có hiệu quả các quy định của pháp luật hiện hành về trách nhiệm của PNTM.

#### **3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu**

*Một là,* làm rõ các khái niệm, đặc điểm của PNTM và trách nhiệm pháp lý của PNTM.

*Hai là*, nghiên cứu khung pháp luật điều chỉnh TNPL, những yếu tố tác động đến việc áp dụng TNPL đối với PNTM.

*Ba là*, phân tích, đánh giá thực trạng pháp luật và thực tiễn áp dụng TNPL đối với PNTM; đưa ra những vướng mắc trong việc áp dụng pháp luật.

*Bốn là*, đưa ra phương hướng, giải pháp hoàn thiện pháp luật Việt Nam về TNPL của PNTM.

#### **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của đề tài**

##### **4.1. Đối tượng nghiên cứu**

Luận văn tập trung nghiên cứu các quan điểm trong các công trình nghiên cứu; các quy định của pháp luật về TNPL của PNTM; các báo cáo tổng kết của ngành tư pháp, của Tòa án nhân dân; các trường hợp điển hình về TNPL của PNTM (trách nhiệm dân sự, hình sự và hành chính) từ 2014 đến 2017.

##### **4.2. Phạm vi nghiên cứu**

Luận văn tập trung nghiên cứu trách nhiệm pháp lý của pháp nhân thương mại trên cơ sở BLDS 2015, Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012; BLHS 2015, (sửa đổi, bổ sung 2017) theo giới hạn sau: Trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, một số tội phạm quy định trong BLHS 2015 và căn cứ truy cứu trách nhiệm hành chính PNTM.

Về địa bàn nghiên cứu: Trên địa bàn cả nước.

Về thời gian nghiên cứu: Từ 2014 đến 2017.

#### **5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu**

##### **5.1. Phương pháp luận**

Để giải quyết được vấn đề đặt ra thì đề tài được nghiên cứu dựa trên cơ sở phương pháp duy vật biện chứng và duy vật lịch sử; đường lối, chính sách phát triển kinh tế của Đảng Cộng sản Việt Nam.

##### **5.2. Phương pháp nghiên cứu**

Đề tài sử dụng một số phương pháp nghiên cứu:

- Phương pháp phân tích, tổng hợp: Nhằm làm sáng tỏ vấn đề lý luận cơ bản về trách nhiệm pháp lý của pháp nhân thương mại; những bất cập trong các quy định của pháp luật hiện hành về trách nhiệm dân sự của pháp nhân thương mại. Phân tích thực tiễn, tổng hợp tài liệu đưa ra những nhận định về TNPL và xử lý đối với các hành vi vi phạm pháp luật của PNTM. Phương pháp này được sử dụng xuyên suốt luận văn.

- Phương pháp thống kê: Nhằm thống kê số liệu về trách nhiệm hình sự, dân sự và hành chính của PNTM; thống kê các văn bản pháp luật điều chỉnh TNPL của PNTM. Phương pháp này được sử dụng chủ yếu ở chương 1 và 2.

- Các phương pháp nghiên cứu khác:

Phương pháp diễn dịch để chứng minh những quy định của pháp luật đối với vấn đề pháp lý đối với pháp nhân thương mại; phương pháp quy nạp: được sử dụng để đưa ra các giải pháp trên cơ sở phân tích từ thực trạng pháp luật và thực tiễn áp dụng pháp luật về trách nhiệm pháp lý của pháp nhân thương mại; phương pháp so sánh được áp dụng khi viện dẫn quy định BLDS năm 2005 và BLDS năm 2015; BLHS năm 1999 và BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) luật cũ và những sửa đổi bổ sung theo luật mới ...

## **6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của luận văn**

- Luận văn góp phần bổ sung làm sáng tỏ thêm về mặt lý luận về TNPL của PNTM; Đồng thời góp phần nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về TNPL đối với PNTM trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường ở Việt Nam.

- Kết quả nghiên cứu của luận văn góp phần vào việc nghiên cứu, sửa đổi các văn bản pháp luật hiện hành, hướng dẫn thi hành các quy định đang có hiệu lực góp phần hoàn thiện pháp luật và xác định TNPL của PNTM chính xác đáp ứng yêu cầu phòng ngừa vi phạm pháp luật, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ thể bị xâm phạm.

## **7. Kết cấu của luận văn**

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung luận văn gồm 3 chương.

*Chương 1.* Một số vấn đề lý luận và khung pháp luật về trách nhiệm pháp lý của pháp nhân thương mại;

*Chương 2.* Thực trạng pháp luật và thực tiễn áp dụng trách nhiệm pháp lý đối với pháp nhân thương mại;

*Chương 3.* Định hướng, các giải pháp hoàn thiện pháp luật và tổ chức thực hiện pháp luật về trách nhiệm pháp lý đối với pháp nhân thương mại;

# Chương 1

## MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ KHUNG PHÁP LUẬT VỀ TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ CỦA PHÁP NHÂN THƯƠNG MẠI

### 1.1. Khái quát trách nhiệm pháp lý của pháp nhân thương mại

#### 1.1.1. Khái niệm, đặc điểm của pháp nhân thương mại

Từ phân tích trên, chúng tôi đưa ra khái niệm pháp nhân như sau: *Pháp nhân là một tổ chức thống nhất, độc lập, hợp pháp có tài sản riêng và chịu trách nhiệm bằng tài sản của mình, nhân danh mình tham gia vào các quan hệ pháp*

Khái niệm pháp nhân thương mại: *Pháp nhân thương mại mang đầy đủ các dấu hiệu của pháp nhân và có mục tiêu chính là tìm kiếm lợi nhuận và lợi nhuận được chia cho các thành viên. Pháp nhân thương mại bao gồm doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế khác.*

Đặc điểm của pháp nhân và pháp nhân thương mại:

*Thứ nhất, những đặc điểm chung*

*Một là, pháp nhân thương mại có năng lực pháp luật. Khác với cá nhân thì pháp nhân nói chung và pháp nhân thương mại nói riêng có năng lực pháp luật khi tham gia các quan hệ pháp luật.*

*Hai là, năng lực pháp luật và năng lực hành vi của pháp nhân thương mại cùng xuất hiện hoặc cùng chấm dứt ở một thời điểm.*

*Ba là, pháp nhân thương mại chỉ có thể thực hiện các giao dịch thông qua cơ quan của pháp nhân đó.*

*Thứ hai, những đặc điểm riêng của pháp nhân thương mại.*

*Một là, mục đích của pháp nhân thương mại là tìm kiếm lợi nhuận*

*Đặc điểm này để là cơ sở phân biệt rõ với lại các pháp nhân phi lợi nhuận, khi thành lập mục đích hoàn toàn khác như cơ quan nhà nước, lực lượng vũ trang,...*

*Hai là, lợi nhuận của pháp nhân thương mại được chia cho các thành viên.*

#### 1.1.2. Khái niệm trách nhiệm pháp lý

*Trách nhiệm pháp lý là một loại quan hệ pháp luật đặc biệt giữa nhà nước (thông qua cơ quan nhà nước có thẩm quyền) và chủ thể vi phạm pháp luật, trong đó nhà nước (thông qua cơ quan có thẩm quyền) có quyền áp dụng các biện pháp cưỡng chế có tính chất trừng phạt được quy định ở chế tài quy phạm pháp luật đối với chủ thể vi phạm pháp luật và chủ thể đó phải gánh chịu hậu quả bất lợi về vật chất, tinh thần do hành vi của mình gây ra*

### ***1.1.3. Khái niệm, đặc điểm và các hình thức trách nhiệm pháp lý của pháp nhân thương mại***

#### ***1.1.3.1. Khái niệm trách nhiệm pháp lý của pháp nhân thương mại***

Trách nhiệm pháp lý của pháp nhân thương mại là một loại quan hệ pháp luật đặc biệt giữa nhà nước (thông qua cơ quan nhà nước có thẩm quyền) và pháp nhân thương mại vi phạm pháp luật, trong đó nhà nước (thông qua cơ quan có thẩm quyền) có quyền áp dụng các biện pháp cưỡng chế có tính chất trừng phạt được quy định ở chế tài quy phạm pháp luật đối với pháp nhân thương mại vi phạm pháp luật hoặc pháp nhân thương mại phải gánh chịu hậu quả bất lợi về vật chất, tinh thần do hành vi trái pháp luật.

#### ***1.1.3.2. Đặc điểm trách nhiệm pháp lý của pháp nhân thương mại***

*Thứ nhất*, đặc điểm chung về trách nhiệm pháp lý của pháp nhân thương mại:

- Cơ sở pháp lý để truy cứu trách nhiệm pháp lý đối với PNTM được pháp luật quy định. Trách nhiệm pháp lý được quy định trong BLDS 2015, BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) và trong Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

- Trách nhiệm pháp lý đối với pháp nhân thương mại được áp dụng theo trình tự xét xử của tòa án hoặc do cơ quan hành chính thực hiện.

- Trách nhiệm hành chính do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ấn định đối với PNTM có hành vi vi phạm pháp luật.

*Thứ hai*, đặc điểm riêng về trách nhiệm pháp lý của pháp nhân thương mại:

- Trách nhiệm pháp lý đối với PNTM chủ yếu khắc phục những hậu quả xấu về tài sản do hành vi vi phạm pháp luật của PNTM gây ra. Trong các chế tài áp dụng đối với PNTM thì yếu tố tài sản có tính chất tiên quyết như phạt tiền, bồi thường thiệt hại tài sản,.. mà trong quá trình hoạt động kinh doanh gây ra. Ngoài ra, còn có những biện pháp pháp lý khác được áp dụng. Đây là đặc điểm khác biệt với cá nhân và pháp nhân thông thường.

- Trách nhiệm pháp lý đối với PNTM không loại trừ trách nhiệm pháp lý của cá nhân vi phạm. Việc xác định trách nhiệm pháp lý của pháp nhân (tổ chức) như đã phân tích chủ yếu tập trung vào tài sản. Tuy nhiên, trong pháp nhân có lãnh đạo pháp nhân (người đại diện theo pháp luật) điều hành vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự theo nguyên tắc cá thể hóa trách nhiệm hình sự của cá nhân.

### *1.1.3.3. Các hình thức trách nhiệm pháp lý của pháp nhân thương mại*

#### *Thứ nhất: Trách nhiệm dân sự của pháp nhân thương mại*

Trách nhiệm dân sự của Pháp nhân thương mại được hiểu là trách nhiệm về tài sản của pháp nhân thể hiện:

*Một là*, tài sản chịu trách nhiệm là tài sản độc lập của PNTM. Đó là tất cả các loại tài sản mà pháp nhân sở hữu. Bởi vậy ta có thể nói pháp nhân chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình.

*Hai là*, pháp nhân thương mại chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình, nhưng cũng chỉ bằng toàn bộ tài sản của mình mà thôi. Nội dung này thể hiện mối quan hệ giữa pháp nhân với thành viên PNTM, theo đó, pháp nhân không chịu trách nhiệm thay cho thành viên đối với nghĩa vụ dân sự do thành viên xác lập, thực hiện không nhân danh pháp nhân, còn thành viên thì không chịu trách nhiệm dân sự thay cho pháp nhân đối với nghĩa vụ dân sự do pháp nhân xác lập, thực hiện.

*Như vậy, trách nhiệm dân sự của pháp nhân thương mại là hậu quả bất lợi mà pháp nhân thương mại phải gánh chịu do gây thiệt hại theo hợp đồng hoặc ngoài hợp đồng.*

#### *Thứ hai, Trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại*

*Như vậy, trách nhiệm hình sự của PNTM trong khoa học pháp luật hình sự có thể hiểu là hậu quả pháp lý của việc thực hiện tội phạm và được thể hiện bằng việc áp dụng hình phạt đối với pháp nhân do luật hình sự quy định.*

#### *Thứ ba, Trách nhiệm hành chính của pháp nhân thương mại*

*Trách nhiệm hành chính của pháp nhân thương mại là một loại trách nhiệm pháp lý do Nhà nước đặt ra, đó là hậu quả bất lợi mà pháp nhân thương mại vi phạm hành chính phải gánh chịu trước Nhà nước.*

## **1.2. Khung pháp luật về trách nhiệm pháp lý của pháp nhân thương mại**

### ***1.2.1. Trách nhiệm dân sự của pháp nhân thương mại***

Bộ luật Dân sự năm 2015, tại Điều 87 trách nhiệm dân sự của pháp nhân thương mại được đặt ra khi:

*Một là*, Pháp nhân thương mại phải chịu trách nhiệm dân sự về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ dân sự do người đại diện xác lập, thực hiện nhân danh pháp nhân.

*Hai là*, pháp nhân thương mại chịu trách nhiệm dân sự về nghĩa vụ do sáng lập viên hoặc đại diện của sáng lập viên xác lập, thực hiện để thành lập, đăng ký pháp nhân.

**Ba là,** trách nhiệm dân sự của pháp nhân thương mại phát sinh trong trường hợp người của pháp nhân gây ra trong khi thực hiện nhiệm vụ được pháp nhân giao.

### ***1.2.2. Trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại***

Trên cơ sở Hiến pháp 2013, Nhà nước khuyến khích các thành phần kinh tế, đặc biệt là kinh tế tư nhân nên nhiều pháp nhân thương mại được thành lập và hoạt động. Nếu pháp nhân vi phạm pháp luật mà chỉ quy định trách nhiệm hình sự đối với cá nhân thì sẽ không công bằng; mặt khác có trường hợp khó xác định được cụ thể người phải chịu trách nhiệm chính để xử lý hình sự. Ngoài ra, trên thực tế cũng đã có trường hợp cá nhân lợi dụng danh nghĩa tập thể để thực hiện hành vi phạm tội nhằm trốn tránh trách nhiệm. Ngoài ra, thực tiễn cho thấy có một số khoảng trống trong việc xử lý vi phạm của pháp nhân, nhất là trong lĩnh vực tham nhũng, rửa tiền, buôn bán người, khủng bố, tài trợ khủng bố,... thể hiện ở chỗ đối với cá nhân có hành vi vi phạm này thì bị xử lý hình sự, trong khi đó, nếu pháp nhân thương mại cũng thực hiện các hành vi này, thậm chí là ở quy mô và mức độ nghiêm trọng hơn thì không xử lý hình sự được kể cả hành chính, gây ra tình trạng bỏ lọt tội phạm, ảnh hưởng nghiêm trọng đến công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, và gây cản trở cho tiến trình hội nhập kinh tế thế giới của đất nước ta. Đây là bất cập cần được khắc phục và điều này cũng góp phần thực thi điều ước có liên quan mà nước ta là thành viên.

### ***1.2.3. Trách nhiệm hành chính của pháp nhân thương mại***

Trách nhiệm hành chính là xử phạt hành chính đối với PNTM. Đây là một hoạt động đặc biệt của quản lý Nhà nước bao gồm một loạt hành vi cụ thể như: phân tích đánh giá mức độ vi phạm, đối chiếu quy định của pháp luật, căn cứ lựa chọn, chế tài áp dụng hình thức và mức phạt,... và cuối cùng ra quyết định xử phạt hành chính.

Quyết định của hành chính có hiệu lực làm phát sinh trách nhiệm hành chính tức là chủ thể vi phạm phải chịu hậu quả bất lợi trước Nhà nước.

Các hình thức xử phạt vi phạm hành chính đối với PNTM:

## **1.3. Các yếu tố tác động đến trách nhiệm pháp lý của pháp nhân thương mại**

### ***1.3.1. Yếu tố kinh tế, pháp luật***

+ Yếu tố kinh tế: Trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường, quyền tự do kinh doanh của các chủ thể được mở rộng nên các tổ chức kinh tế hoạt động dưới nhiều hình thức pháp nhân doanh nghiệp thương mại ngày càng đa dạng và phong phú. Bên cạnh những ưu điểm là thúc

đẩy phát triển kinh tế - xã hội, tạo cơ hội việc làm cho người lao động thì không ít PNTM kinh doanh vi phạm pháp luật, bằng mọi cách mang lại lợi nhuận cho pháp nhân. Do đó, những hành vi vi phạm pháp luật, cạnh tranh không lành mạnh tạo ra môi trường phát triển kinh tế thiếu lành mạnh, vì PNTM làm ăn chính đáng pháp luật thì luôn bị thua thiệt hơn so với PNTM khác.

+ Yếu tố pháp luật: Yếu tố pháp luật tác động đến trách nhiệm pháp lý của PNTM trong các khía cạnh sau đây:

Một là, trong một thời gian dài chỉ có một “hành lang” pháp luật đầu đủ điều chỉnh PNTM.

Hai là, pháp luật quy định về trách nhiệm pháp lý của PNTM rộng, nên khó khăn trong xác định hành vi vi phạm pháp luật, thậm chí còn mâu thuẫn, chông chéo với nhau.

Ba là, vấn đề “sở hữu vốn” của pháp nhân và PNTM chưa rõ ràng dẫn tới sự can thiệp của Nhà nước vào hoạt động kinh doanh nên khó xác định trách nhiệm pháp lý của PNTM hay cơ quan quản lý.

### ***1.3.2. Yếu tố thực thi pháp luật.***

- Nhận thức đúng về PNTM và trách nhiệm pháp lý của PNTM: PNTM thực chất tồn tại lâu đời, nhưng ở Việt Nam mới chính thức được quy định trong BLDS 2015 và BLHS 2015 nên việc nhận thức đúng trách nhiệm pháp lý của PNTM (tổ chức) với trách nhiệm pháp lý của người đại diện (cá nhân) vẫn còn chưa thống nhất. Do vậy, khi xem xét trách nhiệm pháp lý của PNTM cần xác định đầy đủ các dấu hiệu được pháp luật quy định.

- Hướng dẫn thi hành Luật: Ban hành các văn bản hướng dẫn đối với BLDS năm 2015 và BLHS năm 2015 (sửa đổi năm 2017) là cần thiết để áp dụng thống nhất pháp luật.

- Xử lý nghiêm minh hành vi vi phạm pháp luật của PNTM để răn đe nhất là những hành vi vì lợi ích kinh tế, vì mục tiêu lợi nhuận mà vi phạm.

## **Tiểu kết Chương 1**

Nghiên cứu vấn đề lý luận và khung pháp lý của Pháp nhân thương mại theo quy định của pháp luật hiện nay là tiền đề để hiểu biết rõ hơn về pháp nhân thương mại theo quy định của pháp luật Việt Nam. Tạo cách nhìn hoàn thiện hơn về khung pháp lý, trách nhiệm mà pháp nhân thương mại có liên quan đồng thời mở ra những cách nhìn mới để thấy rõ những yếu tố tác động đến trách nhiệm pháp lý của pháp nhân thương mại.



## Chương 2

# THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ CỦA PHÁP NHÂN THƯƠNG MẠI

### 2.1. Thực trạng pháp luật về trách nhiệm pháp lý của pháp nhân thương mại

#### 2.1.1. Thực trạng pháp luật về trách nhiệm dân sự của pháp nhân thương mại

- *Thứ nhất*, trách nhiệm phải thực hiện nghĩa vụ dân sự:

+ Trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ dân sự (Điều 353 BLDS 2015)

+ Trách nhiệm do không thực hiện nghĩa vụ giao vật (Điều 356 BLDS 2015)

+ Trách nhiệm do không thực hiện hoặc không được thực hiện một công việc (Điều 358 BLDS).

- *Thứ hai*, trách nhiệm bồi thường thiệt hại do vi phạm nghĩa vụ theo hợp đồng (Điều 360 BLDS).

#### 2.1.2. Thực trạng pháp luật về trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại

Trách nhiệm hình sự của PNTM được quy định trong BLHS năm 2015 (sửa đổi bổ sung 2017)

Dựa trên kinh nghiệm của các nước khác và thực tiễn pháp nhân thương mại phạm tội ở Việt Nam và yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm, BLHS năm 2015 quy định bao gồm hai loại hình phạt là hình phạt chính và hình phạt bổ sung, cụ thể:

+ Hình phạt chính: Khoản 1 Điều 33 BLHS năm 2015 quy định “*Hình phạt chính bao gồm: a) Phạt tiền; b) Đình chỉ hoạt động có thời hạn; c) Đình chỉ hoạt động vĩnh viễn*”.

+ Hình phạt bổ sung: Khoản 2 Điều 33 BLHS năm 2015 quy định “*Hình phạt bổ sung bao gồm: a) Cấm kinh doanh, cấm hoạt động trong một số lĩnh vực nhất định; b) Cấm huy động vốn; c) Phạt tiền, khi không áp dụng là hình phạt chính*”.

#### 2.1.3. Thực trạng pháp luật về trách nhiệm hành chính của pháp nhân thương mại

Theo Điều 21- Luật xử lý vi phạm hành chính 2012, các hình thức xử phạt vi phạm hành chính được áp dụng đối với pháp nhân thương mại bao gồm:

+ *Cảnh cáo*: Được áp dụng đối với pháp nhân vi phạm hành chính không nghiêm trọng, có tình tiết giảm nhẹ và theo quy định thì bị áp dụng hình thức xử phạt cảnh cáo. Cảnh cáo được quyết định bằng văn bản.

Cảnh cáo chỉ được quy định và áp dụng là hình thức xử phạt chính

+ *Phạt tiền*: Chỉ được quy định và áp dụng là hình thức xử phạt chính.

+ *Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn*

+ *Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính*

+ *Trục xuất*

**2.2. Thực tiễn áp dụng pháp luật về trách nhiệm pháp lý đối với pháp nhân thương mại**

**2.2.1. Thực tiễn và những vướng mắc trong áp dụng trách nhiệm dân sự đối với pháp nhân thương mại**

Từ năm 2011 đến năm 2016, có hàng loạt các vụ việc được khởi kiện ra Tòa án có thẩm quyền, theo đó các nguyên đơn là các doanh nghiệp và bị đơn là Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (gọi tắt là Agribank) về quan hệ bảo lãnh thanh toán nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng mua bán. Theo đó, các doanh nghiệp khởi kiện yêu cầu Agribank thanh toán số tiền theo bảo lãnh thực hiện hợp đồng mua bán giữa các doanh nghiệp với nhau. Trong chứng thư bảo lãnh, Agribank cam kết: “Trong trường hợp người mua hàng vi phạm nghĩa vụ thanh toán của mình theo quy định tại hợp đồng kinh tế đã ký kết”. Đến khi bên có nghĩa vụ theo hợp đồng mua bán không thực hiện nghĩa vụ thanh toán, bên có quyền (bên bán của hợp đồng mua bán) đã yêu cầu Agribank thanh toán số tiền theo chứng thư bảo lãnh. Tuy nhiên, Agribank từ chối thanh toán với lý do là Giám đốc chi nhánh của Agribank khi phát hành bảo lãnh đã thực hiện sai quy trình như không lập hồ sơ, không được hạch toán, không thu phí và không đưa tài sản bảo đảm. Đồng thời yêu cầu Cơ quan cảnh sát điều tra - Bộ Công an điều tra, khởi tố vụ án liên quan đến trách nhiệm cá nhân của Giám đốc chi nhánh Agribank. Vụ việc này đặt ra vấn đề là trách nhiệm của pháp nhân Agribank hay trách nhiệm của cá nhân Giám đốc chi nhánh Agribank trong việc thanh toán số tiền bảo lãnh cho doanh nghiệp.

Trách nhiệm dân sự trong việc thanh toán khoản tiền bảo lãnh là của pháp nhân Agribank. Bởi Ngân hàng này là một pháp nhân độc lập. Chi nhánh Hồng Hà là đơn vị phụ thuộc. Theo quy định tại khoản 3 và khoản 5 Điều 92 Bộ luật Dân sự năm 2005 thì chi nhánh là đơn vị phụ

thuộc của pháp nhân, có nhiệm vụ thực hiện toàn bộ hoặc một phần chức năng của pháp nhân, kể cả chức năng đại diện theo ủy quyền. Pháp nhân có các quyền, nghĩa vụ dân sự phát sinh từ giao dịch dân sự do văn phòng đại diện, chi nhánh xác lập, thực hiện. Do đó, trách nhiệm thực hiện bảo lãnh là trách nhiệm của pháp nhân Agribank, chứ không phải trách nhiệm cá nhân Giám đốc chi nhánh.

### ***2.2.2. Thực tiễn và những vướng mắc trong áp dụng trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân thương mại.***

Quy định về trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại là một chế định mới được ghi nhận trong Luật hình sự năm 2015. Từ việc ghi nhận chế định này, các quy định cơ bản của Bộ luật hình sự cũng có sự sửa đổi, bổ sung cho phù hợp như Khái niệm tội phạm (Điều 8), Nguyên tắc xử lý (Điều 3), Hiệu lực của Bộ luật hình sự (Chương II) v.v... tuy nhiên vẫn còn có những khó khăn, vướng mắc cần được hướng dẫn để việc áp dụng Bộ luật hình sự được chính xác.

Tuy nhiên, quy định trách nhiệm hình sự của PNTM là chế định hoàn toàn mới, chưa có tiền lệ nên chắc chắn trong quy định của pháp luật, cũng như việc thực thi trên thực tế sẽ không thể tránh khỏi những thiếu sót, hạn chế và vướng mắc nhất định. Ví dụ như trong trường hợp pháp nhân bị đình chỉ hoạt động có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động vĩnh viễn thì quyền lợi của người lao động, của chủ nợ, các đối tác đang có hợp đồng hợp tác, kinh doanh với pháp nhân này sẽ được giải quyết như thế nào? Đây sẽ là những khó khăn không nhỏ khi thực hiện pháp luật trên thực tế. Do đó, chúng ta cần phải tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện hơn nữa để có những văn bản hướng dẫn thi hành BLHS mới, có những bước tiến hành thận trọng, phù hợp, tránh những hậu quả tiêu cực có thể phát sinh.

### ***2.2.3. Thực tiễn và những vướng mắc trong áp dụng trách nhiệm hành chính đối với pháp nhân thương mại.***

Theo quy định của pháp luật thì vi phạm hành chính có mức độ nguy hiểm cho xã hội thấp hơn so với tội phạm và do đó các hình thức xử phạt hành chính cũng ít nghiêm khắc hơn so với hình phạt áp dụng đối với tội phạm. Như vậy, giữa tội phạm và vi phạm hành chính luôn có một ranh giới - đó chính là mức độ nguy hiểm cho xã hội. Đây có thể coi là điểm cơ bản để phân biệt giữa vi phạm hành chính và tội phạm. Thông thường, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi được biểu hiện thông qua một loạt các chỉ số nhất định như: mức độ hậu quả, tái phạm, vi phạm nhiều lần hoặc có tính chất chuyên nghiệp, vi phạm với số lượng lớn...

Thực tiễn áp dụng pháp luật thời gian qua đã cho thấy, cơ chế xử phạt vi phạm hành chính và bồi thường thiệt hại áp dụng đối với pháp nhân vi phạm tỏ ra bất cập, kém hiệu quả.

### **Tiểu kết Chương 2**

Từ những phân tích trên, thấy rằng: quy định của pháp luật về Trách nhiệm pháp lý của pháp nhân ngày một được chú trọng, phù hợp với tình hình phát triển của đất nước cũng như chuyên hóa của tội phạm, đáp ứng nhu cầu đấu tranh phòng chống hành vi vi phạm của PNTM. Đồng thời, quá trình áp dụng pháp luật cũng nảy sinh những vấn đề bất cập mà trong quá trình nghiên cứu cần đưa ra các hướng, giải pháp để hoàn thiện pháp luật và tổ chức thực hiện có hiệu quả pháp luật.

Thực tiễn áp dụng trách nhiệm pháp lý của PNTM gồm trách nhiệm hành chính, trách nhiệm dân sự và trách nhiệm hình sự thì trách nhiệm dân sự và trách nhiệm hành chính là khá phổ biến. Đối với trách nhiệm hình sự do BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) mới ban hành nên ít trường hợp áp dụng. Luận văn chỉ ra những vướng mắc trong áp dụng pháp luật đối với PNTM.

### Chương 3

## ĐỊNH HƯỚNG, CÁC GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ CỦA PHÁP NHÂN THƯƠNG MẠI

### 3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về trách nhiệm pháp lý của pháp nhân thương mại

#### 3.1.1. Sự cần thiết hoàn thiện pháp luật về trách nhiệm pháp lý của pháp nhân thương mại

Từ ngày 01-01-2018, *Bộ luật hình sự năm 2015*, sửa đổi bổ sung năm 2017 chính thức có hiệu lực. Đây là lần đầu tiên các quy định về “Pháp nhân thương mại phạm tội” được áp dụng. Theo quy định này, rất nhiều hành vi vi phạm phổ biến trước đây như việc trốn thuế, vi phạm môi trường, sa thải lao động trái pháp luật, không đóng bảo hiểm xã hội, kinh doanh đa cấp,...Doanh nghiệp sẽ phải chịu trách nhiệm hình sự. Bên cạnh đó, các nhà điều hành có thể phải liên đới chịu trách nhiệm về những sai phạm từ doanh nghiệp của mình gây ra.

#### 3.1.2. Các định hướng hoàn thiện pháp luật về trách nhiệm pháp lý của pháp nhân thương mại

*Thứ nhất*, hoàn thiện trách nhiệm pháp lý của PNTM gắn với yêu cầu phát triển kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế.

*Thứ hai*, hoàn thiện pháp luật về trách nhiệm pháp lý của PNTM đảm bảo vừa răn đe, vừa khắc phục những tổn hại kinh tế do pháp nhân gây ra.

*Thứ ba*, hoàn thiện pháp luật về trách nhiệm pháp lý của PNTM đảm bảo môi trường hoạt động kinh doanh lành mạnh, thúc đẩy các pháp nhân thực hiện các hoạt động kinh doanh theo pháp luật.

### 3.2. Các giải pháp hoàn thiện pháp luật và tổ chức thực hiện pháp luật về trách nhiệm pháp lý của pháp nhân thương mại

#### 3.2.1. Nhóm các giải pháp hoàn thiện pháp luật về trách nhiệm của pháp nhân thương mại.

***Hoàn thiện quy định về trách nhiệm dân sự của pháp nhân.***

Vì vậy, cần sớm bỏ cụm từ “doanh nghiệp” tại Điều 75 BLDS năm 2015. Và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi hướng dẫn áp dụng BLHS năm 2015 cần hướng dẫn cụ thể thế nào là pháp nhân thương mại trong khi dẫn chiếu tới Điều 75 BLDS năm 2015 sẽ bãi bỏ cụm từ “doanh nghiệp” để phù hợp với các quy định pháp luật liên quan

***Thay đổi nhận thức về tài sản và trách nhiệm pháp lý của pháp nhân thương mại:***

Quan niệm trách nhiệm pháp lý của pháp nhân hiện nay phải có sự thay đổi, theo đó trách nhiệm hữu hạn và trách nhiệm vô hạn không phải là đặc trưng của pháp nhân, không thể coi đó là tiêu chí để xem xét tổ chức có tư cách pháp nhân hay không.

### ***Quy định hợp đồng thành lập pháp nhân trong Bộ luật dân sự.***

Xuất phát từ bản chất pháp lý của việc hình thành pháp nhân là quan hệ hợp đồng giữa các thành viên sáng lập nhằm tạo ra một thực thể cụ thể để đáp ứng hoạt động kinh doanh nhằm mục tiêu chung mà các sáng lập viên xác định khi giao kết hợp đồng.

### ***Giải pháp hoàn thiện pháp luật hình sự về trách nhiệm của PNTM***

Cần quy định rõ, pháp nhân phải chịu TNHS về những giao ước, thỏa thuận (hợp đồng) tuy do người đại diện ký kết hoặc những hành vi khác nhưng nhân danh pháp nhân.

BLHS chỉ áp dụng thời hiệu truy cứu TNHS căn cứ vào mức độ nghiêm trọng của tội phạm qua thời gian bị phạt tù nên cần có hướng dẫn riêng về thời hiệu truy cứu TNHS cho pháp nhân.

### ***Giải pháp hoàn thiện pháp luật hành chính về trách nhiệm của PNTM***

Cần xác định lại thời hiệu xử lý VPHC đối với pháp nhân theo hướng tăng thời gian lên gấp hai lần so với cá nhân. Điều này cũng phù hợp với mức độ xử phạt tiền tối đa của pháp nhân là gấp hai lần so với cá nhân, xuất phát từ tính chất nguy hiểm, mức độ gây hậu quả trong vi phạm của pháp nhân;

### ***3.2.2. Một số giải pháp tổ chức thực hiện pháp luật về trách nhiệm pháp lý của pháp nhân thương mại***

Thứ nhất, có hướng dẫn thi hành các quy định pháp luật về trách nhiệm pháp lý của PNTM

Thứ hai, Cần phải hiểu rõ hoạt động trong lĩnh vực của mình với mối liên hệ trách nhiệm mà pháp luật hình sự quy định.

Thứ ba, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác đăng ký kinh doanh.

Thứ tư, công tác phối hợp trong việc xác định trách nhiệm pháp lý của PNTM.

## **Tiểu kết Chương 3**

Bằng việc nêu và phân tích các quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành, chúng ta có thể thấy một bức tranh về pháp nhân mà các nhà lập pháp Việt Nam thiết kế, thi công và tô vẽ chưa thực đảm bảo tính thống nhất, lôgic. Nguyên nhân của khiếm khuyết này có thể kể đến là

việc xây dựng các quy định mang tính trụ cột trong Bộ luật dân sự chưa có nền tảng lý luận khoa học pháp lý vững chắc. Điều này làm cho Bộ luật dân sự - một đạo luật có vị trí, vai trò đặc biệt trong ngành luật bị chính những người kiến tạo ra nó coi nhẹ khi xây dựng những luật chuyên ngành trước những đòi hỏi của thực tiễn xã hội. Trên cơ sở những định hướng toàn diện: Định hướng đảm bảo quyền tự do ý chí và tự do Định hướng hoàn thiện quy định pháp luật về pháp nhân- từ bản chất của các học thuyết pháp nhân; Định hướng xây dựng một bộ luật dân sự là nền tảng cho các luật chuyên ngành; Tăng cường tính công khai và minh bạch thông tin; Hoàn thiện hệ thống pháp luật về pháp nhân; Nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước; Phát triển hệ thống cung cấp thông tin và phổ biến giáo dục pháp luật cho các chủ thể quan hệ pháp luật. Đây sẽ là tiền đề để hoàn thiện chế định về pháp nhân, phải được giải quyết một cách đồng bộ, toàn diện trên cơ sở các học thuyết, mô hình được áp dụng trên thế giới, được chọn lọc, quy định để phù hợp với hoàn cảnh kinh tế - xã hội của Việt Nam.

## KẾT LUẬN

Từ các phân tích của luật văn này, cho thấy các quy định của pháp luật về pháp nhân hiện nay vẫn tồn tại nhiều bất cập, không thống nhất, mâu thuẫn về những các điều kiện của pháp nhân trong quy định của luật chung, và áp dụng mô hình pháp nhân trong các luật chuyên ngành. Các nhà làm luật nước ta chưa quan tâm, và nghiên cứu các học thuyết về pháp nhân trên thế giới, để xây dựng chế định pháp nhân một cách thống nhất, phù hợp xu hướng phát triển và pháp luật phải tôn trọng và bảo vệ các quyền tự do ý chí và quyền tự do lập hội đã được Hiệp pháp quy định.

Chế định pháp nhân trong pháp luật Việt Nam đang dần được hoàn thiện, đáp ứng yêu cầu của công cuộc phát triển và hội nhập kinh tế xã hội của nước ta. Hiện nay, hệ thống pháp luật điều chỉnh về pháp nhân được quy định trong nhiều lĩnh vực pháp luật, liên quan đến đời sống kinh tế xã hội, vì thế quá trình hoàn thiện pháp luật phải đồng bộ, thống nhất và toàn diện trong hệ thống pháp luật quy định về pháp nhân.

Ngày nay, với một nền pháp luật hội nhập phản ánh đời sống kinh tế- xã hội của một quốc gia, thì việc tuân thủ xu hướng, điều chỉnh pháp luật để phù hợp với những lý luận, nền tảng chung ngoài phạm vi lãnh thổ quốc gia là nhiệm vụ của các nhà làm luật. Vì vậy, hoàn thiện chế định về pháp nhân dựa trên các học thuyết, mô hình pháp nhân được áp dụng trên thế giới, được chọn lọc, quy định để phù hợp với hoàn cảnh kinh tế - xã hội của Việt Nam.

Trong quá trình hoàn thiện pháp luật, cần thiết thay đổi tư duy về tiếp nhận pháp luật để tăng cơ hội thành công, tiếp nhận pháp luật nước ngoài phải tính đến nhiều yếu tố khác nhau như bối cảnh, các lợi ích, sự đồng thuận. Chỉ có vậy, việc tiếp nhận pháp luật nước ngoài sẽ diễn ra liên tục, đáp ứng những thay đổi của thực tiễn, quá trình hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng hơn.